TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 25-7-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM

Nay là: Khóm A, xã CNc, tỉnh CM

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Khánh D, sinh năm 1993 (Có mặt); Địa chỉ: Ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh CM; Nay là: Ấp NĐ, xã LTT, tỉnh CMlà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 3 năm 2025).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Như Y, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TH, xã LTT, huyện CN, tỉnh CM

Nay là: Ấp TH, xã LTT, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phan Khánh D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/4/2022 âm lịch (nhằm ngày 29/5/2022 dương lịch), bà Đ có cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y vay số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Ngày 06/5/2022 âm lịch (nhằm ngày 04/6/2022 dương lịch), bà Đ tiếp tục cho vợ chồng ông Ch và bà Y vay 60.000.000 đồng. Ngày 02/7/2023 âm lịch (nhằm ngày 17/8/2023 dương lịch), bà Đ tiếp tục cho vợ chồng ông Ch và bà Y vay 10.000.000 đồng. Ngày 16/10/2023 âm lịch (nhằm ngày 28/11/2023 dương lịch), bà Đ tiếp tục cho vợ chồng ông Ch và bà Y vay 20.000.000 đồng. Tổng số tiền 04 lần ông Ch và bà Y vay của bà Đ là 210.000.000 đồng, khi vay thì ông Ch và bà Y nói mục đích vay để làm ăn, lãi suất hai bên thỏa thuận đối với biên nhận vay tiền ngày 29/4/2022, ngày 06/5/2022, ngày 16/10/2023 là 03/%/tháng, đối với biên nhận nợ ngày 02/7/2023 là 06 %/tháng.

Sau khi vay thì ông Ch và bà Y đóng lãi cho bà Đ không đầy đủ, nhưng bà Đ không nhớ rõ ông Ch và bà Y đã đóng lãi cho bà Đ được số tiền bao nhiêu và còn nợ bao nhiêu. Tuy nhiên, kể từ lần vay cuối vào ngày 16/10/2023 (âm lịch) thì ông Ch và bà Y đã không đóng lãi cho bà Đ cho đến nay. Theo biên nhận nợ cuối vào ngày 16/10/2023 (âm lịch), nhằm ngày 28/11/2024 dương lịch, thì sau 03 tháng là ngày 28/02/2024 dương lịch ông Ch và bà Y phải trả lại số tiền vay cho bà Đ nhưng đến hạn bà Đ đến gặp ông Ch và bà Y nhiều lần để yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc và lãi nhưng ông Ch và bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà Đ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền nợ gốc là 210.000.000 đồng và tiền lãi là 55.776.000 đồng (tính từ ngày hết thời hạn của biên nhận cuối là 28/02/2024 dương lịch đến ngày Tòa án xét xử 25/7/2025 là 16 tháng 27 ngày, tuy nhiên bà Đ chỉ yêu cầu tính lãi 16 tháng với lãi suất 1,66/tháng). Tổng số tiền vốn và lãi bà Đ yêu cầu ông Ch và bà Y có nghĩa vụ trả cho bà Đ là 265.776.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Đối với ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông Ch và bà Y để

tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Ch và bà Y đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Kim Đ với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y có địa chỉ tại ấp TH, xã TP, huyện CNc, tỉnh CM (Nay là Ấp TH, xã LTT, tỉnh CM) nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay là Tòa án nhân khu vực 4 – Cà Mau) thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Ch và bà Y vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử vắng mặt đối với ông Ch và bà Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Bà Nguyễn Kim Đ yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y có nghĩa vụ trả cho bà Đ tổng số tiền nợ là 265.776.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 210.000.000 đồng, nợ lãi là 55.776.000 đồng.

- Về số tiền nợ gốc:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ có cung cấp cho Tòa án 03 giấy biên nhận nợ tiền và 01 biên nhận, cụ thể:

Giấy biên nhận nợ tiền đề ngày 29/4/2022 âm lịch, thể hiện ông Ch vay của bà Đ số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng);

Giấy biên nhận nợ tiền đề ngày 06/5/2022 âm lịch, thể hiện ông Ch có vay của bà Đ số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);

Biên nhận đề ngày 02/7/2023 âm lịch, thể hiện ông Ch có vay của bà Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Giấy biên nhận nợ tiền đề ngày 16/10/2023 âm lịch, thể hiện ông Ch có vay của bà Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Cả 04 biên nhận trên đều có chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y dưới phần "*Người nhận tiền cả vợ và chồng*". Đối với ông Ch và bà Y Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông Ch và bà Y không đồng ý nhận các văn bản của Tòa án, đồng thời không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì để phản đối đối với yêu cầu của bà Đ. Từ đó cho thấy việc ông Ch và bà Y đã 04 lần vay tiền của bà Đ với tổng số tiền vốn là 210.000.000 đồng là thực tế có xảy ra nên bà Đ yêu cầu ông Ch và bà Y có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ gốc 210.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về phần lãi suất: Theo ông Phan Khánh D là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ trình bày, trước đây bà Đ cho ông Ch và bà Y vay lãi suất hai bên thỏa thuận đối với biên nhận vay tiền ngày 29/4/2022, ngày 06/5/2022, ngày 16/10/2023 là 03/%/tháng, đối với biên nhận nợ ngày 02/7/2023 là 06 %/tháng. Tuy nhiên, thì sau khi vay ông Ch và bà Y đóng lãi không đầy đủ cho bà Đ, bà Đ không nhớ rõ ông Ch và bà Y đã đóng lãi cho bà Đ được bao nhiêu tháng với số tiền bao nhiêu và còn nợ lại bao nhiêu trước khi ông Ch và bà Y vay tiền lần cuối vào ngày 16/10/2023 âm lịch. Tuy nhiên, bà Đ yêu cầu tính lãi từ ngày hết thời hạn của biên nhận cuối là 28/02/2024 dương lịch đến ngày Tòa án xét xử 25/7/2025 là 16 tháng 27 ngày, bà Đ chỉ yêu cầu tính lãi 16 tháng với lãi suất 1,66/tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận và thực hiện trước là vượt mức định của pháp luật, tuy nhiên bà Đ không nhớ cụ thể số tiền ông Ch và bà Y đã trả là bao nhiêu nên bà Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đồng thời ông Ch và bà Y cũng không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với số tiền lãi các bên đã thực hiện trước đây. Hiện tại bà Đ yêu cầu ông Ch và bà Y có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ ngày 28/02/2024 đến ngày 25/7/2025 là 16 tháng 27 ngày (làm tròn 16 tháng). 210.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 16 tháng = 55.776.000 đồng (Năm mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Do đó, việc bà Đ yêu cầu ông Ch và bà Y trả số tiền lãi 55.776.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Từ những phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Đ đối với ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y. Buộc ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim Đ tổng số tiền là 265.776.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 210.000.000 đồng, nợ lãi là 55.776.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y phải chịu 13.289.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng), theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Đ đối với ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim Đ số tiền 265.776.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là 210.000.000 đồng, nợ lãi là 55.776.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, ông Ch và bà Y không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Ch và bà Y phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Ch và bà Y phải chịu 13.289.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng), nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Kim Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng Ch và bà Nguyễn Như Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Liêm **Trần Thị Min** **Nguyễn Văn Đệ**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Bà Trần Thị Min

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 303/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Diễm, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp Công Trung, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thu Công, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: Ấp Công Trung, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp Công Trung, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về Điều luật căn cứ:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Về nội dung:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Diễm đối với bà Nguyễn Thu Công.

Buộc bà Nguyễn Thu Công có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc Diễm số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Diễm có đơn yêu cầu thi hành án, bà Công không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Công phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Diễm đối với ông Nguyễn Văn Trường về việc buộc ông Trường có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà Nguyễn Thu Công.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Các vấn đề khác:**

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thu Công phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Ngọc Diễm không phải chịu án phí, bà Diễm có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013359 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Ngọc Diễm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thu Công và ông Nguyễn Văn Trường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Liêm **Trần Thị Min** **Nguyễn Văn Đệ**